

Số: 204/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 223/2020/HNST ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Quốc V, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Đường Đ, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Xã Th, huyện M, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H có 02 (hai) người con chung tên Trần Bảo N (nữ), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2018 và Trần Bảo Ng (nữ), sinh ngày 18 tháng 3 năm 2020. Ông V và bà H tự thỏa thuận là ông V trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung tên Trần Bảo N, bà H trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung tên Trần Bảo Ng; không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung tên Trần Bảo N (nữ), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2018 và ông V không yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nêu trên. Bà Trần Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung tên Trần Bảo Ng (nữ), sinh ngày 18 tháng 3 năm 2020 và bà H không yêu cầu ông Trần Quốc V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nêu trên.

- Về tài sản chung: Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0036036 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Quốc V và bà Trần Thị Tuyết H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận F;
- UBND xã Th, huyện M, tỉnh P (Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do UBND xã Th cấp ngày 25/7/2018);
- Chi cục THADS Quận F;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh